

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01-MAL/TRIBECO BINH DUONG/2026

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH TRIBECO BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 8 đường số 11, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, Phường An Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 0650 3768780

Fax: 0650 3766149

Email: hcns.bd@tribeco.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 3702023469

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Công ty không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Điều 12 Nghị định 15/2018/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận FSSC 22000).

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. TÊN SẢN PHẨM: MÌ THÁI LẨU-2 TÔM

2. THÀNH PHẦN: Bột mì, dầu cọ, tinh bột khoai mì, muối, chất làm dày (451(i), 452(i), 415, 424), chất ổn định (501(i), 500(i), 466), chất chống oxy hóa (307b, 319, 320, 330), chiết xuất trái dành dành, chất tạo màu riboflavin từ *Bacillus subtilis* tự nhiên.

3. THỜI HẠN SỬ DỤNG SẢN PHẨM: 6 tháng kể từ ngày sản xuất, hạn sử dụng ghi trên bao bì.

4. QUY CÁCH ĐÓNG GÓI VÀ CHẤT LIỆU BAO BÌ:

- Chất liệu bao bì:
 - + Túi: nhựa PP
 - + Thùng: giấy cartonBao bì đạt chất lượng trong thực phẩm.
- Quy cách đóng gói:
 - + Khối lượng tịnh: 1 kg/túi mì hoặc tùy theo yêu cầu của thị trường.
 - + Số lượng túi/thùng: 10 túi/thùng hoặc tùy theo yêu cầu của thị trường.



5. TÊN VÀ ĐỊA CHỈ CƠ SỞ SẢN XUẤT SẢN PHẨM:

- Tên: Công ty TNHH Uni-President Việt Nam
- Địa chỉ: Số 16-18-20 đường ĐT 743, khu công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM: Theo nhãn sản phẩm đính kèm.

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- TCVN 7879:2008, CODEX STAN 249:2006 Sản phẩm ngũ cốc dạng sợi ăn liền.
- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Tiêu chuẩn cơ sở: TCCS số: 01-MAL/TBCBD/2026

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 02 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

TỔNG GIÁM ĐỐC 





MÌ THẢ LẮU - 2 TÔM

THÀNH PHẦN:

Bột mì, dầu cọ, tinh bột khoai mì, muối, chất làm dày (451(i), 452(i), 415, 424), chất ổn định (501(i), 500(i), 466), chất chống oxy hóa (307b, 319, 320, 330), chiết xuất trái dành dành, chất tạo màu riboflavin từ *Bacillus subtilis* tự nhiên.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

Đùng với lẩu: Cho vật mì vào nồi lẩu đang sôi, chờ khoảng 2 phút là dùng được ngay.
- Dùng làm mì xào: Trụng mì trong nước đang sôi khoảng 2 phút, vớt ra để ráo. Sau đó xào với thịt, hải sản, rau củ và nêm nếm theo sở thích.

NGÀY SẢN XUẤT (NSX): (xem trên bao bì)
HẠN SỬ DỤNG (HSD): (xem trên bao bì)

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản ở nhiệt độ thường, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời, tránh tiếp xúc với hóa chất hoặc vật phẩm nặng mùi.

THÔNG TIN CẢNH BÁO: Sản phẩm chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ lúa mì, không sử dụng cho người dị ứng với các thành phần trong sản phẩm, không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng hoặc quá hạn sử dụng.

2 Tôm

MÌ THẢ LẮU



KHỐI LƯỢNG TỊNH: 1 kg

MÌ THẢ LẮU - 2 TÔM

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH CÓ TRONG 100 g

Năng lượng (Energy):	475 kcal
Chất đạm (Protein):	9,9 g
Carbohydrat (Carbohydrate):	64,1 g
Đường tổng số (Total Sugars):	2,7 g
Chất béo (Total Fat):	19,9 g
Chất béo bão hòa (Saturated Fat):	11,4 g
Natri (Sodium):	976 mg

SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM
SỐ TỰ CÔNG BỐ: 01-MAL/TRIBECO BINH DUONG/2026

TƯ VẤN KHÁCH HÀNG: 0274 3769884
Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

Sản phẩm của:
CÔNG TY TNHH TRIBECO BÌNH DƯƠNG
Địa chỉ: Số 8 đường số 11, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, Phường An Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Sản xuất tại:
CÔNG TY TNHH UNI-PRESIDENT VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 16-18-20 đường DT 743, khu công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.



2 Tôm

MÌ THẢ LẮU



KHỐI LƯỢNG TỊNH: 1 kg

MÌ THẢ LẮU - 2 TÔM

THÀNH PHẦN:

Bột mì, dầu cọ, tinh bột khoai mì, muối, chất làm dày (451(i), 452(i), 415, 424), chất ổn định (501(i), 500(i), 466), chất chống oxy hóa (307b, 319, 320, 330), chiết xuất trái dành dành, chất tạo màu riboflavin từ *Bacillus subtilis* tự nhiên.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

- Dùng với lẩu: Cho vật mì vào nồi lẩu đang sôi, chờ khoảng 2 phút là dùng được ngay.
- Dùng làm mì xào: Trụng mì trong nước đang sôi khoảng 2 phút, vớt ra để ráo. Sau đó xào với thịt, hải sản, rau củ và nêm nếm theo sở thích.

NGÀY SẢN XUẤT (NSX): (xem trên bao bì)
HẠN SỬ DỤNG (HSD): (xem trên bao bì)

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản ở nhiệt độ thường, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời, tránh tiếp xúc với hóa chất hoặc vật phẩm nặng mùi.

THÔNG TIN CẢNH BÁO: Sản phẩm chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ lúa mì, không sử dụng cho người dị ứng với các thành phần trong sản phẩm, không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng hoặc quá hạn sử dụng.

MÌ THẢ LẮU - 2 TÔM

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH CÓ TRONG 100 g

Năng lượng (Energy):	475 kcal
Chất đạm (Protein):	9,9 g
Carbohydrat (Carbohydrate):	64,1 g
Đường tổng số (Total Sugars):	2,7 g
Chất béo (Total Fat):	19,9 g
Chất béo bão hòa (Saturated Fat):	11,4 g
Natri (Sodium):	976 mg

SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM
SỐ TỰ CÔNG BỐ: 01-MAL/TRIBECO BINH DUONG/2026

TƯ VẤN KHÁCH HÀNG: 0274 3769884
Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

Sản phẩm của:
CÔNG TY TNHH TRIBECO BÌNH DƯƠNG
Địa chỉ: Số 8 đường số 11, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, Phường An Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Sản xuất tại:
CÔNG TY TNHH UNI-PRESIDENT VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 16-18-20 đường DT 743, khu công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.



2 Tôm

MÌ THẢ LẮU



KHỐI LƯỢNG TỊNH: 1 kg

BẢNG THÔNG TIN KỸ THUẬT SẢN PHẨM

CÔNG TY TNHH TRIBECO BÌNH DƯƠNG	MÌ THẢ LẬU – 2 TÔM	TCCS số: 01-MAL/TBCBD/2026
---------------------------------------	--------------------	-------------------------------

1. CÁC CHỈ TIÊU CẢM QUAN:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	MỨC YÊU CẦU
1	Trạng thái	Dạng khối hoặc có hình dạng xác định, đồng đều và phù hợp với từng loại bao bì, không vụn nát, không có vật lạ. Sau khi ngâm trong nước sôi theo hướng dẫn thì sợi mì không bị đứt, nát, không dính.
2	Màu sắc	Đồng nhất, đặc trưng cho từng loại sản phẩm, không bị cháy, hai mặt ít có sự khác biệt.
3	Mùi vị	Đặc trưng cho từng loại sản phẩm, ăn không thấy sống, không có mùi vị lạ như mốc, khét, vị chát...

Yêu cầu ngoại quan đối với gói gia vị: phải kín, khô và sạch.

Sản phẩm không được chứa tạp chất lạ.

2. CÁC CHỈ TIÊU HÓA LÝ:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC GIỚI HẠN
1	Độ ẩm của vắt mì	%	$\leq 10,0$
2	Chỉ số acid của vắt mì	mg KOH/g	$\leq 2,0$

3. CÁC CHỈ TIÊU VI SINH VẬT:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	$\leq 10^6$
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	$\leq 10^3$
3	<i>Escherichia Coli</i>	CFU/g	$\leq 10^2$
4	<i>Staphylococcus Aureus</i>	CFU/g	$\leq 10^2$
5	<i>Clostridium Perfringens</i>	CFU/g	$\leq 10^2$
6	<i>Bacillus Cereus</i>	CFU/g	$\leq 10^2$
7	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	$\leq 10^3$



TEST REPORT
BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

25-320936-A

Revision: 00

Company/ Công ty:

CÔNG TY TNHH TRIBECO BÌNH DƯƠNG

Address/ Địa chỉ:

Số 8 đường số 11, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, Phường An Phú,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Report Issued: 25-Nov-2025

MNAQ Reference: 25-320936

Sample(s) Received: 18-Nov-2025

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu MNAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 18-Nov-2025 to 25-Nov-2025

Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được.

Customer Sample Name/ Tên mẫu: MÌ THÁ LẬU – 2 TÔM

Lab ID: 25-320936-1A

Sample Description/ Mô tả mẫu: Sample in plastic bag/ Mẫu đựng trong túi nhựa

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Tổng vi sinh vật hiếu khí (30°C) Total Plate Count (30°C)	<10	cfu/g	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022 (TCVN 4884-1: 2015)
Bacillus cereus	<10	cfu/g	AOAC 980.31
Clostridium Perfringens	<10	cfu/g	ISO 15213-2:2023
Coliforms	<10	cfu/g	ISO 4832:2006 (TCVN 6848:2007)
Escherichia coli	<10	cfu/g	ISO 16649-2:2001 (TCVN 7924-2:2008)
Staphylococcus aureus	<10	cfu/g	AOAC 975.55
Nấm men & nấm mốc/ Yeasts and Moulds)	<10	cfu/g	ISO 21527-2:2008 (TCVN 8275-2:2010)

Remark/ Ghi chú: Nil/ Không



TEST REPORT BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

25-320936-B

Revision: 00

Company/ Công ty:

CÔNG TY TNHH TRIBECO BÌNH DƯƠNG

Address/ Địa chỉ:

Số 8 đường số 11, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, Phường An Phú,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Report Issued: 25-Nov-2025

MNAQ Reference: 25-320936

Sample(s) Received: 18-Nov-2025

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu MNAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 18-Nov-2025 to 25-Nov-2025

Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được.

Customer Sample Name/ Tên mẫu: MÌ THẢ LẬU – 2 TÔM

Lab ID: 25-320936-1B

Sample Description/ Mô tả mẫu: Sample in plastic bag/ Mẫu đựng trong túi nhựa

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Deoxynivalenol (DON)	Not Detected/Không phát hiện (LOD=30)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-025:2024 (Ref. BS EN 15891:2010)
Ochratoxin A	Not Detected/Không phát hiện (LOD=0.1)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-010:2024 (Ref. AOAC 2004.10)
Zearalenone (ZEN)	Not Detected/Không phát hiện (LOD=5.0)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-026:2024 (Ref. TCVN 9591:2013 ISO 17372:2008/Amd 1: 2013)
Aflatoxin B1	Not Detected/Không phát hiện (LOD=0.2)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-009: 2024 (Ref. AOAC 999.07)
Aflatoxin tổng số/ Total of Aflatoxin content	Not Detected/Không phát hiện (LOD=0.2)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-009: 2024 (Ref. AOAC 999.07)

Remark/ Ghi chú: Nil/ Không

GENERAL DIRECTOR
TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
TNHH
MNAQ VIỆT NAM
NGUYỄN HIỆP

TEST REPORT BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

25-320936-C

Revision: 00

Company/ Công ty:

CÔNG TY TNHH TRIBEKO BÌNH DƯƠNG

Address/ Địa chỉ:

Số 8 đường số 11, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, Phường An Phú,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Report Issued: 25-Nov-2025

MNAQ Reference: 25-320936

Sample(s) Received: 18-Nov-2025

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu MNAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 18-Nov-2025 to 25-Nov-2025

Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được.

Customer Sample Name/ Tên mẫu: MÌ THẢ LẬU – 2 TÔM

Lab ID: 25-320936-1C

Sample Description/ Mô tả mẫu: Sample in plastic bag/ Mẫu đựng trong túi nhựa

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Chỉ số axit của vát/ Acid Value (AV)	0.16	mg KOH/g	FLAB-FC-MTHD-026:2023 (Ref. TCVN 6127:2010; ISO 660:2020)
Béo/ Fat	19.9	g/100 g	FLAB-FC-MTHD-018:2023 (Ref. AOAC 920.39)
Đạm/ Protein (Nx6.25)	9.90	g/100 g	FLAB-FC-MTHD-020:2023 (Ref. AOAC 2001.11)
Âm của vát/ Moisture	0.92	%	FLAB-FC-MTHD-014:2023 (Ref. AOAC 950.46)
Đường tổng/ Total sugar	2.70	g/100 g	FLAB-FC-MTHD-060: 2023 (Ref. TCVN 4594:1988)
Natri/ Sodium (Na)	976	mg/100 g	FLAB-FC-MTHD-030: 2023 (Ref. AOAC 2013.06)
Carbohydrate (không bao gồm chất xơ)/ Carbohydrate (excluding dietary fiber)	64.1	g/100 g	LAB-FCMTHD-033:2024 (Ref. AOAC 986.25 FAO, Food & Nutrition P. 77, US FDA 21 CFR 101.9)
Năng lượng/ Calories	475	kcal/100 g	LAB-FCMTHD-033:2024 (Ref. AOAC 986.25 FAO, Food & Nutrition P. 77, US FDA 21 CFR 101.9)
Saturated Fat	11.4	g/100 g	FLAB-FA-MTHD-033:2024 (Ref. AOAC 996.06)

LOD/ GHPH: Limit of Detection/ Giới hạn phát hiện
LOQ/ GHDL: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng

ND/ KPH: Not Detected/ Không phát hiện

* Subcontracted test/ Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ

* ISO 17025 not accredited/ Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO 17025

Information provided by clients: company, address, samples names/

Thông tin do khách hàng cung cấp: công ty, địa chỉ, tên mẫu

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without prior written permission of the MNAQ company/
Không được trích sao một phần báo cáo thử nghiệm này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty MNAQ

If there are questions or concerns on this report, please contact:

Khi khách hàng cần thêm thông tin về kết quả, xin vui lòng liên hệ:

Customer Service/ Bộ phận chăm sóc khách hàng:

Tel: (84-292) 3.888.678 - 3.734.476

Email: customerservices_vietnam@mxnsaq.com

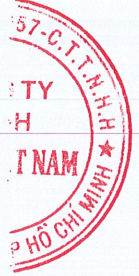
Report No./ Số báo cáo: 25-320936-C

Remark/ Ghi chú: Nil/ Không

GENERAL DIRECTOR
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HIỆP



TEST REPORT BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

25-320936-D

Revision: 00

Company/ Công ty:

CÔNG TY TNHH TRIBECO BÌNH DƯƠNG

Address/ Địa chỉ:

Số 8 đường số 11, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, Phường An Phú,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Report Issued: 25-Nov-2025

MNAQ Reference: 25-320936

Sample(s) Received: 18-Nov-2025

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu MNAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 18-Nov-2025 to 25-Nov-2025

Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được.

Customer Sample Name/ Tên mẫu: MÌ THẢ LÂU – 2 TÔM

Lab ID: 25-320936-1D

Sample Description/ Mô tả mẫu: Sample in plastic bag/ Mẫu đựng trong túi nhựa

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Chi/ Lead (Pb)	Not Detected/Không phát hiện (LOD=0.003)	mg/kg	AOAC 2013.06
Cadimi/ Cadimium (Cd)	Not Detected/Không phát hiện (LOD=0.003)	mg/kg	AOAC 2013.06

Remark/ Ghi chú: Nil/ Không

GENERAL DIRECTOR
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HIỆP